MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ BẢO VỆ QUYỀN CỦA PHỤ NỮ VÀ TRẺ EM GÁI LÀ NẠN NHÂN CỦA TỘI PHẠM MUA BÁN NGƯỜI Ở VIỆT NAM

PHAN THỊ THU LÊ
Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

Nhận bài ngày 05/5/2025. Sửa chữa xong 09/5/2025. Duyệt đăng 12/5/2025.

Abstract

In recent years, the situation of human trafficking, particularly targeting women and girls, has become increasingly complex in Vietnam. As a result, the Party and the State have prioritized this issue as a critical task. Significant progress has been made in receiving, supporting, and reintegrating female victims into their communities. However, alongside these achievements, there remain several challenges in the rescue and support processes for victims. This article aims to outline these challenges and propose recommendations to improve the effectiveness of the criminal law framework to better protect these vulnerable groups.

Keywords: *Protection, support, women, victims, human trafficking.*

1. Đặt vấn đề

Tội phạm mua bán người ở Việt Nam đang diễn ra phức tạp, xâm phạm đến những quyền cơ bản nhất của con người. Đối tượng phạm tội chủ yếu là lưu manh chuyên nghiệp, có tiền án, tiền sự về mua bán người, cấu kết với các đối tượng ở vùng sâu, vùng xa, lừa gạt đưa nạn nhân ra nước ngoài bán. Chúng thường lợi dụng sự khó khăn về kinh tế, sự nhẹ dạ cả tin, mất cảnh giác của đồng bào dân tộc thiểu số, thông qua các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook…) để lừa bán phụ nữ và trẻ em gái. Đối tượng đã dùng các thủ đoạn như tiếp cận, rủ rê nạn nhân đi du lịch, mua tặng quà, làm thuê thu nhập cao để đưa về thành phố bán cho nhà hàng, quán karaoke, ép buộc hoạt động mại dâm, cưỡng bức lao động hoặc bán ra nước ngoài.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Chuẩn mực quốc tế về bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái khỏi tội phạm mua bán người

Theo Công ước về quyền trẻ em năm 1989, trẻ em là người dưới 18 tuổi[1]. Đây cũng là cách tiếp cận của bài viết khi tiếp cận khái niệm này nhằm phù hợp với chuẩn mực quốc tế.

Trong cuốn Bách khoa toàn thư thế giới về phụ nữ: Những vấn đề và tri thức toàn cầu về phụ nữ được xuất bản năm 2000, tập thể nhóm tác giả Charlotte Bunch và Samantha Frost trong phần viết "Giới thiệu về các quyền con người của phụ nữ đã chỉ ra: "*Quyền con người của phụ nữ là một thuật ngữ để chỉ các quyền của phụ nữ với tư cách là một con người và được xem xét thông qua lăng kính giới. Theo đó, quyền con người của phụ nữ được xem là tất cả các quyền con người mà nhân loại tiến bộ thừa nhận và có thêm những quyền mang đặc thù giới nữ*" [5]; Tuyên bố Vienna năm 1993 khẳng định "Các quyền con người của phụ nữ và trẻ em gái là một bộ phận cấu thành không thể tước đoạt và không thể chia cắt khỏi các quyền phổ cập của con người". Xuất phát từ những nguyên nhân mang tính lịch sử, định kiến giới mà đa số phụ nữ và trẻ em gái phải chịu những vi phạm quyền con người cơ bản của mình, trong đó có quyền về tự do về thân thể. Hay ngay trực tiếp tại Điều 6 của Công ước về xoá bỏ mọi hình thức

1) Điều 1 Công ước về quyền trẻ em của Liên hợp quốc năm 1989.

Email: phanthule81@gmail.com.

phân biệt đối xử chống lại phụ nữ năm 1979 (CEDAW) cũng khẳng định "Các nước tham gia công ước phải áp dụng mọi biện pháp thích hợp kể cả biện pháp lập pháp để loại bỏ mọi hình thức buôn bán phụ nữ và bóc lột mại dâm phụ nữ".

Như vậy, các văn kiện pháp lý quốc tế đều bảo vệ quyền bất khả xâm phạm về thân thể của phụ nữ nói chung và trẻ em gái nói riêng. Việc bảo vệ trẻ em khỏi những hành vi này là cần thiết, yêu cầu sự thống nhất và toàn diện của nhiều biện pháp, cả về chính trị, kinh tế, xã hội và pháp luật. Pháp luật hình sự Việt Nam, mà cụ thể là Bộ luật Hình sự là công cụ pháp lý quan trọng nhất của Nhà nước, đã có nhiều quy định liên quan để bảo vệ trẻ em khỏi những hành vi buôn bán phụ nữa và trẻ em gái. Chính vì vậy, để bảo đảm quyền này đối với các quốc gia cần nội luật hóa và có những quy định pháp luật bảo vệ tối đa phụ nữ cũng như trẻ em gái.

2.2. Bảo vệ phụ nữ và trẻ em gái là nạn nhân của tội phạm mua bán người bằng pháp luật hình sự Việt Nam

Theo qui định tại Điều 150, Điều 151 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tội "mua bán người" xâm phạm đến quyền tự do thân thể, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của con người được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ.

- Mặt khách quan của tội "mua bán người" thể hiện ở 03 nhóm hành vi sau: 1) Hành vi chuyển giao hoặc tiếp nhận người để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác; 2) Hành vi chuyển giao hoặc tiếp nhận người để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác; 3) Hành vi tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người khác để thực hiện các hành vi nêu trên. Hậu quả của hành vi khách quan là con người được xem như một món hàng hóa để trao đổi, mua bán, nhân phẩm của con người bị chà đạp, sự tự do của con người bị hạn chế. Trường hợp khi người phạm tội thực hiện các hành vi như tìm kiếm người, liên hệ nơi mua bán, thỏa thuận giá cả, nơi giao nhận… nhưng vì lý do khách quan ngoài ý muốn mà người phạm tội không thực hiện được hành vi mua bán người thì vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Người từ đủ 16 tuổi trở lên, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự là chủ thể của tội này. Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự nếu hành vi phạm tội thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 và 3 Điều 150 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Người phạm tội thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Tuy người thực hiện hành vi nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và họ cũng thấy trước hậu quả nhưng người phạm tội vẫn mong muốn hậu quả xảy ra hoặc dù không mong muốn nhưng vẫn ý thức để mặc hậu quả xảy ra khi thực hiện hành vi mua bán người.

Hiện nay, công tác đấu tranh phòng chống tội phạm mua bán người là một trong những nhiệm vụ quan trọng. Đảng và Nhà nước ta rất quan tâm và tập trung chỉ đạo quyết liệt, từ hoàn thiện khung pháp lý cho đến tăng cường thực thi pháp luật. Việc thực hiện thắng lợi Chương trình phòng, chống mua bán người (Chương trình 130/CP) giai đoạn 2021 - 2025, là tiền đề quan trọng để tiếp tục đề xuất Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, triển khai Chương trình 130/CP, tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp với tình hình thực tiễn hiện nay.

Sau một thời gian thực hiện Luật Phòng, chống mua bán người, với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và cộng đồng người dân, công tác tiếp nhận, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho nạn nhân trở về đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận như: Nhà nước ta đã ban hành hệ thống các văn bản, tạo khung pháp lý thuận lợi hơn để thực hiện công tác tiếp nhận và hỗ trợ nạn nhân bị mua bán trở về hoà nhập cộng đồng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn có những vướng mắc: mức hỗ trợ thấp, thủ tục nhận tiền rườm rà; nạn nhân bị mua bán trở về thường có tâm lý mặc cảm, hoàn cảnh khó khăn, học vấn thấp, tâm lý thường hay thay đổi, thiếu định hướng. Bên cạnh đó, một số trường hợp tiếp nhận, xác minh, bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân còn chưa kịp thời, Nhiều trường hợp nạn nhân được giải cứu hoặc tự trở về hầu hết không giấy tờ tùy thân hoặc không khai báo, hợp tác với các lực

lượng chức năng và chính quyền địa phương. Vì vậy, cơ quan chức năng gặp khó khăn trong công tác xác minh, hướng nghiệp, dạy nghề.

2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái là nạn nhân của tội phạm mua bán người

Mặc dù Việt Nam đã đạt được những thành tựu nhất định trong công tác bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ, trẻ em gái là nạn nhân của tội phạm mua bán người, song vẫn còn một số hạn chế như phân tích ở trên. Do vậy, để giải quyết một cách hiệu quả, cần phải có một phương pháp tiếp cận chặt chẽ, liên ngành với sự tham gia của tất cả các cơ quan và tổ chức có liên quan. Cụ thể:

2.3.1. Xây dựng và hoàn thiện những quy định pháp luật về đấu tranh phòng chống tội phạm mua bán người, đặc biệt là mua bán phụ nữ và trẻ em

Quy định cụ thể và nghiêm khắc các chế tài trừng trị những hành vi mua bán người, Nhà nước cần tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật Phòng, chống mua bán người, trong đó, tập trung vào những vấn đề như thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân, chế độ hỗ trợ đối với nạn nhân bị mua bán trở về, trình tự thủ tục thực hiện hỗ trợ nạn nhân nhằm tháo gỡ những tồn tại, bất cập trong việc triển khai, thực hiện.

2.3.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng chống tệ nạn mua bán người

Giáo dục cho mọi công dân ý thức được thủ đoạn của bọn phạm tội mua bán người, hậu quả tác gây ra cho nạn nhân và xã hội. Nâng cao cảnh giác trong quần chúng Nhân dân, đề phòng và kịp thời phát hiện tố giác hoạt động của bọn tội phạm với các cơ quan bảo vệ pháp luật, tăng cường hiệu quả hoạt động của đường dây nóng về phòng, chống mua bán người. Trong công tác truyền thông, giáo dục phòng ngừa, các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác truyền thông về phòng, chống mua bán người trên các phương tiện thông tin đại chúng và trực tiếp tại cộng đồng, với những hình thức, biện pháp phong phú, đa dạng.

Hiện nay, chúng ta có Đường dây Tư vấn và Hỗ trợ trẻ em (nay là Tổng đài Quốc gia Bảo vệ Trẻ em 111) từ tháng 7/2012 đã mở rộng thêm chức năng phòng, chống mua bán người, là nơi tiếp nhận và kết nối thông tin từ người dân đến các cơ quan chức năng về phòng, chống mua bán người, tiếp nhận giải đáp các thông tin về nạn nhân và chuyển tuyến tới các cơ quan hữu quan để can thiệp, giải cứu kịp thời, tư vấn, hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho các nạn nhân. Trong thời gian tới, cần chú trọng: (1) Tăng cường công tác truyền thông về Tổng đài 111 để nâng cao nhận thức của người dân; đặc biệt là phụ nữ và trẻ em biết và được tư vấn, trợ giúp. (2) Tăng cường đào tạo đội ngũ nhân viên tư vấn đáp ứng các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng về tâm lý.

2.3.3. Nâng cao trình độ, năng lực, hiệu quả của công tác điều tra, truy tố và xét xử tội phạm mua bán người mà nạn nhân là phụ nữ và trẻ em gái

Hiện nay, vẫn còn tình trạng có nhiều cơ quan cùng thực hiện chức năng liên quan đến phòng, chống tội phạm mua bán người, dẫn tới việc chồng chéo, thực hiện không hiệu quả. Mặt khác, thời gian qua, sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng chưa thật chặt chẽ, dẫn đến hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm này không cao. Vì vậy, cần tập trung xây dựng lực lượng chuyên trách và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ cần phải được quan tâm và chú trọng.

Trong công tác điều tra, truy tố và xét xử, lực lượng Công an phối hợp với Biên phòng các cấp đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, nắm chắc tình hình; xây dựng và phối hợp triển khai hàng chục kế hoạch nghiệp vụ, điều tra theo tuyến, địa bàn trọng điểm.

2.3.4. Bảo vệ an toàn cho nạn nhân bị mua bán người cũng cần quan tâm đến người thân thích của họ

Cùng với các hoạt động để hỗ trợ các nạn nhân của tội buôn bán người cũng cần quan tâm đến người thân thích của họ, như là: bố trí nơi tạm lánh khi nạn nhân, người thân thích của họ có nguy cơ bị xâm hại đến tính mạng, sức khỏe; giữ bí mật về nơi cư trú, nơi làm việc, học tập của nạn nhân và người thân thích của họ; có các biện pháp ngăn chặn hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính

mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của nạn nhân, người thân thích của họ theo quy định của pháp luật; đồng thời tổ chức tốt việc tái hoà nhập cộng đồng cho những nạn nhân này có thể sớm ổn định cuộc sống.

2.3.5. Tăng cường và mở rộng công tác hợp tác quốc tế về phòng, chống tội phạm mua bán người

Tăng cường hợp tác quốc tế về đấu tranh phòng, chống tội phạm mua bán người, triển khai có hiệu quả các điều ước quốc tế đa phương về phòng, chống tội phạm mua bán người, như Nghị định thư về việc phòng ngừa, trấn áp và trừng trị hành vi buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em gái, bổ sung cho Công ước về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia của Liên Hợp Quốc; Nghị định thư không bắt buộc về mua bán trẻ em, mại dâm và văn hóa phẩm khiêu dâm trẻ em, bổ sung cho Công ước về quyền trẻ em. Bên cạnh đó, chúng ta cũng tăng cường triển khai các hiệp định song phương với các quốc gia láng giềng.

Tội phạm mua bán người chủ yếu là mua bán ra nước ngoài, do đó, việc hợp tác với các quốc gia, các tổ chức quốc tế để phòng ngừa, đấu tranh với loại tội phạm này có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Vì thế, phải thực hiện tốt: (i) cơ chế trao đổi thông tin qua đường dây nóng với các cơ quan hữu quan của các nước, nhất là với các nước có đường biên với Việt Nam; (ii) thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nhằm học tập kinh nghiệm trong lĩnh vực phòng, chống mua bán người.

Nhìn chung, chúng ta chủ trương hội nhập sâu rộng vào khu vực và thế giới là điều kiện thuận lợi cho tội mua bán người phát triển. Để kiềm chế, đẩy lùi một cách có hiệu quả loại tội phạm này, cần tiến hành một cách khẩn trương, đồng bộ các giải pháp cơ bản nói trên.

3. Kết luận

Ở Việt Nam, trong những năm gần đây, tình hình tội phạm mua bán người đang có xu hướng gia tăng với tính chất, mức độ hết sức nghiêm trọng, phức tạp. Các đường dây, tổ chức tội phạm mua bán người hoạt động liên tỉnh và xuyên quốc gia. Việt Nam được coi là quốc gia "nguồn" của tội phạm mua bán người Chính vì vậy, một yêu cầu cấp thiết đặt ra là: (1) phải phòng ngừa, ngăn chặn, đấu tranh có hiệu quả với loại tội phạm này; (2) phải chú trọng đến công tác bảo vệ và hỗ trợ phụ nữ là nạn nhân của tội phạm mua bán người, vừa nhằm khắc phục hậu quả, thiệt hại của tội phạm vừa phát huy tinh thần nhân văn của chính sách pháp luật Nhà nước ta.

Tài liệu tham khảo

[1] Chính phủ (2013), *Nghị định số 09/2013/NĐ-CP ngày 11/01/2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng, chống mua bán người*.

[2] Quốc hội (2015), *Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017*.

[3] Thủ tướng Chính phủ (2007), *Quyết định số 17/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 về Quy chế tiếp nhận và hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho phụ nữ, trẻ em bị buôn bán ra nước ngoài*.

[4] Liên hợp quốc (1989), *Công ước về quyền trẻ em*.

[5] Trần Thị Hồng Lê (2016), *Những vấn đề lý luận và thực tiễn về bảo vệ quyền phụ nữ bằng pháp luật hình sự ở Việt Nam*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.